

TRẮC NGHIỆM SỬ 12 BÀI 21 : VIỆT NAM TỪ 1954 ĐẾN 1965

Câu 1. Ngày 10/10/1954, sự kiện quan trọng nào đã xảy ra :

- A. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng.
- B. Trung ương Đảng và Chính phủ trở về Thủ đô.
- C. Quân ta tiến vào tiếp quản Thủ đô.
- D. Tên lính Pháp cuối cùng rút khỏi Việt Nam.

Câu 2. Pháp thực hiện rút quân khỏi miền Nam Việt Nam trong bối cảnh nào ?

- A. Tất cả mọi điều khoản được quy định tại hiệp định đã được hoàn tất.
- B. Pháp đã hoàn tất chuyển giao mọi trách nhiệm thi hành Hiệp định Giơ- ne-vơ cho chính quyền Bửu Lộc.
- C. Pháp đã xúc tiến mọi việc cho công cuộc thống nhất đất nước bằng con đường tổng tuyển cử hai miền.
- D. Rất nhiều điều khoản ghi trong hiệp định Giơ-ne-vơ chưa được hoàn tất.

Câu 3. Điền từ còn thiếu trong câu nói sau của Ngoại trưởng Đa-lét (Mĩ): Từ nay về sau, vấn đề bức thiết không phải là than tiếc dĩ vãng, mà là lợi dụng thời cơ để việc thất thủ Bắc Việt Nam không mở đường cho bành trướng ở Đông Nam Á và Tây Nam Thái Bình Dương”

- A. Chủ nghĩa xã hội.
- B. Chủ nghĩa cộng sản.
- C. Cách mạng giải phóng dân tộc.
- D. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 4. Tình hình chung của cách mạng Việt Nam sau năm 1954 ?

- A. Việt Nam đã hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Việt Nam đã hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc.
- C. Nhà nước đã hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Một nửa nước đã hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 5. Vấn đề ruộng đất cho dân cày đã được khẳng định lần đầu tiên trong văn kiện nào của Đảng ?

- A. Cương lĩnh chính trị đầu tiên
- B. Luận cương chính trị đầu tiên.
- C. Nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành trung ương Đảng tháng 10/1930.
- D. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ I (3/1935).

Câu 6. Cho đến năm 1956, ta đã tiến hành bao nhiêu đợt cải cách ruộng đất ?

- A. 2

- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 7. Thành tựu lớn của cải cách ruộng đất 1954 - 1956 là :

- A. Đã giải quyết được 81 vạn héc-ta ruộng đất cho các hộ nông dân.
- B. Hơn 2,5 triệu hộ gia đình nông dân Việt Nam được cấp ruộng đất.
- C. Thủ tiêu hoàn toàn thế lực kinh tế của giai cấp địa chủ trong nông thôn Việt Nam.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 8. Trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất ta đã :

- A. Quy nhậm, quy sai một số nông dân, cán bộ, đảng viên thành địa chủ.
- B. Không nhìn nhận chính xác những địa chủ tham gia kháng chiến, tầng lớp trên có công với cách mạng.
- C. Không nắm vững phân định thành phần giai cấp, áp dụng máy móc giáo điều.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 9. Trong thời kì khôi phục kinh tế, ta đã đạt được những thành tựu gì ?

- A. Năm 1957, ta đã giải quyết được nạn đói kinh niên ở Miền Bắc.
- B. Năm 1957, ta đã phục hồi và xây mới 97 xí nghiệp, nhà máy lớn do nhà nước quản lí trên toàn Miền Bắc.
- C. Năm 1957, ta đã đặt quan hệ buôn bán với 27 nước.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 10. Nhiệm vụ chính của cách mạng Miền Bắc trong 3 năm 1958 - 1960 là :

- A. Hoàn thành cách mạng ruộng đất.
- B. Tập trung cải tạo quan hệ sản xuất.
- C. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế xã hội.
- D. Hoàn thành cách mạng ruộng đất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

Câu 11. Khâu chính của công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trong năm 1958 – 1960?

- A. Thành lập các công ty công thương nghiệp tư bản tư doanh.
- B. Vận động hợp tác hoá trong sản xuất nông nghiệp.
- C. Phát triển thành phần kinh tế quốc doanh.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 12. Đến năm 1960, công cuộc phát triển kinh tế - xã hội ở miền Bắc đã đạt được thành tựu gì ?

- A. Xây dựng được 172 xí nghiệp lớn do trung ương quản lí.
- B. Xây dựng được 192 xí nghiệp lớn do địa phương quản lí.

- C. Xây dựng 500 xí nghiệp lớn do trung ương quản lí.
- D. Xây dựng 217 xí nghiệp lớn do trung ương quản lí.

Câu 13. Mô hình hợp tác xã được xây dựng trong những ngành kinh tế nào ở Miền Bắc nước ta ?

- A. Nông nghiệp, giao thông vận tải.
- B. Nông nghiệp và thủ công nghiệp.
- C. Nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp.
- D. Thủ công, thương nghiệp và công nghiệp.

Câu 14. Thành tựu của cách mạng miền Bắc trong những năm 1954 – 1960?

- A. Căn bản xóa bỏ thành phần bóc lột trong đời sống kinh tế xã hội.
- B. Phát triển các hợp tác xã nông nghiệp, góp phần quan trọng vào việc bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.
- C. Bước đầu phát triển thành phần kinh tế quốc dân.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 15. Trong những năm 1958 – 1960, cách mạng nước ta đã phạm sai lầm gì ?

- A. Nóng vội
- B. Vi phạm nguyên tắc dân chủ tự nguyện
- C. Dập khuôn, giáo điều
- D. Tất cả các ý trên

Câu 16. Từ năm 1954, Trung ương Đảng đã khẳng định nhiệm vụ của cách mạng Miền Nam là gì ?

- A. Đấu tranh chính trị chống Mỹ - Diệm, đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, giữ gìn hoà bình, bảo vệ và phát triển lực lượng cách mạng.
- B. Đấu tranh vũ trang chống Mỹ - Diệm, hoàn thành giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- C. Đấu tranh hoà bình chống chế độ độc tài gia đình trị của anh em Ngô Đình Diệm, tiến tới thống nhất đất nước bằng con đường tổng tuyển cử tự do.
- D. Tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Câu 17. Tại sao trong những năm 1954 - 1958, cách mạng Miền Nam chủ trương đấu tranh chính trị chống Mỹ - Diệm ?

- A. Vì lực lượng cách mạng Miền Nam lúc đó còn non yếu, chưa thể tiến hành đấu tranh vũ trang.
- B. Vì lúc đó kẻ thù còn chưa dám tiến công lực lượng cách mạng bằng vũ lực.

- C. Vì ta tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành Hiệp định Giơnevơ, chủ trương dựa vào cơ sở pháp lý quốc tế để đấu tranh chính trị với địch là chủ yếu.
- D. Vì lúc này đấu tranh bằng quân sự sẽ không đưa lại thắng lợi như ta mong muốn.

Câu 18. Phong trào Hoà bình được bắt đầu khi nào ? Ở đâu ?

- A. Tháng 8/1954, Hóc Môn - Gia Định.
- B. Tháng 8/1955, Sài Gòn - Chợ Lớn.
- C. Tháng 8/1954, Sài Gòn - Chợ Lớn.
- D. Tháng 8/1955, Huế.

Câu 19. Phong trào đấu tranh chính trị ở Miền Nam trong những năm 1954 - 1958 đã:

- A. Làm suy yếu hệ thống chính quyền địch ở các đô thị.
- B. Tập hợp nhân dân trong một mặt trận chống Mĩ - Diệm rộng lớn.
- C. Làm thất bại chính sách "tố cộng, diệt cộng" của Mĩ - Diệm.
- D. Bước đầu làm thất bại âm mưu biến Miền Nam Việt Nam thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân mới của Mĩ.

Câu 20. Hội nghị nào của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ - Diệm?

- A. Hội nghị tháng 1/1958.
- B. Hội nghị tháng 1/1959.
- C. Hội nghị tháng 11/1958.
- D. Hội nghị tháng 11/1959.

Câu 21. Hình thức khởi nghĩa chống lại ách thống trị của Mĩ - Diệm đã diễn ra đầu tiên ở đâu ?

- A. Bến Tre.
- B. Bình Định, Ninh Thuận.
- C. Quảng Ngãi.
- D. Tây Ninh.

Câu 22. Điền tiếp từ còn thiếu trong câu sau : "Phong trào Đồng khởi đã đánh dấu bước phát triển của cách mạng Miền Nam chuyển từ thế ... sang thế...".

- A. Bị động; tiến công.
- B. Phòng ngự bị động; tiến công.
- C. Gìn giữ lực lượng; tiến công.
- D. Bị động; chủ động.

Câu 23. Mặt trận Dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam được thành lập vào khi nào? ở đâu ?

- A. Ngày 20 /12 /1960, Tây Ninh.

- B. Ngày 20/ 2/1960, Bình Định.
- C. Ngày 20/12/1961, Bôn Tre.
- D. Ngày 20/12/1960, Sóc Trăng.

Câu 24. Ai là người đầu tiên giữ chức Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ?

- A. Nguyễn Thị Bình.
- B. Nguyễn Hữu Thọ.
- C. Huỳnh Tấn Phát.
- D. Lê Đức Thọ.

Câu 25. Ý nghĩa lịch sử của phong trào "Đồng khởi" ?

- A. Làm lung lay toàn bộ hệ thống ngụy quyền Sài Gòn, mở đường cho sự phát triển liên tục của cách mạng miền Nam.
- B. Là thắng lợi đánh dấu sự thất bại chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.
- C. Là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược đầu tiên của cách mạng miền Nam, mở đường cho sự phát triển mạnh mẽ của chiến tranh cách mạng.
- D. Đánh dấu bước phát triển của cách mạng Miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang Tổng tiến công cách mạng.

Câu 26. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng có đặc điểm gì ?

- A. Đây là đại hội Đảng thứ II có Hồ Chí Minh tham dự.
- B. Đây là đại hội Đảng lần đầu tiên được tổ chức tại Hà Nội.
- C. Đây là đại hội đầu tiên đã đề đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 27. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã khẳng định vai trò của cách mạng miền Bắc như thế nào ?

- A. Cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
- B. Cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định đối với công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
- C. Cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- D. Cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam.

Câu 28. Sau năm 1954, mục tiêu chung của cách mạng hai miền là gì ?

- A. Kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn Miền Nam.
- B. Kháng chiến chống Mỹ ở Miền Nam, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc.

- C. Kháng chiến chống Mĩ ở Miền Nam, thực hiện cách mạng ruộng đất ở Miền Bắc.
- D. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong phạm vi cả nước, thực hiện hoà bình, thống nhất đất nước.

Câu 29. Đường lối tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc được xác định trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III?

- A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nhẹ - lấy công nghiệp nhẹ là nền tảng của nền kinh tế quốc dân.
- B. Ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ - lấy công nghiệp nhẹ là nền tảng của nền kinh tế quốc dân.
- C. Lấy công nghiệp nặng làm nền tảng của nền kinh tế - ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lí.
- D. Kết hợp phát triển công nghiệp với nông nghiệp - lấy nông nghiệp là nền tảng của nền kinh tế quốc dân.

Câu 30. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã bầu ai làm Bí thư thứ nhất?

- A. Hồ Chí Minh
- B. Lê Duẩn.
- C. Trường Chinh.
- D. Phạm Văn Đồng.

Câu 31. Thành tựu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965)?

- A. Giá trị sản lượng công nghiệp nặng năm 1965 tăng 3 lần so với năm 1960.
- B. Công nghiệp quốc doanh chiếm tỉ trọng 93% trong tổng giá trị sản lượng ngành công nghiệp toàn miền Bắc.
- C. Công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp đã giải quyết được 80% hàng tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 32. Một trong những công trình thuỷ lợi lớn được xây dựng trong thời kì Miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất ?

- A. Công trình thuỷ nông Bắc - Hưng - Hải.
- B. Công trình thuỷ lợi Bái Thượng.
- C. Công trình thuỷ lợi Đô Lương.
- D. Công trình thuỷ nông Thác Huống.

Câu 33. Một trong những phong trào thi đua sản xuất nông nghiệp được phát động trong những năm thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất?

- A. Thi đua với Thành Công.
- B. Thi đua với Đại Phong.

- C. Thi đua Hai Tốt.
- D. Thi đua Ba Nhất.

Câu 34. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III được tổ chức trong hoàn cảnh nào?

- A. Miền Bắc đã hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất, tạo xã hội chủ nghĩa, nhân dân đang phấn khởi tin tưởng bắt tay xây dựng chế độ mới.
- B. Cách mạng miền Nam đang đứng trước những khó khăn lớn, chính sách "tố cộng, diệt cộng" của Mỹ - Diệm đã làm cho lực lượng cách mạng tổn thất nặng nề.
- C. Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta đang gặp khó khăn, chưa có sự ủng hộ của các lực lượng hòa bình trên thế giới.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 35. Ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III?

- A. Đại hội đã đề ra con đường phát triển của cách mạng Việt Nam: từ cách mạng tư sản dân quyền tiến lên chủ nghĩa xã hội, mở ra thời kỳ mới cho lịch sử dân tộc.
- B. Đại hội Đảng lần thứ III đã đem lại "nguồn ánh sáng" mới cho dân tộc Việt Nam hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước và quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- C. Đại hội đã mở ra một thời kỳ mới cho lịch sử Việt Nam - thời kỳ cả nước tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.
- D. Đại hội đã tiếp sức, chỉ đường cho cách mạng miền Nam, để nhân dân miền Nam tiến hành cuộc Đồng khởi thành công.

Câu 36. Vì sao hệ thống đường Trường Sơn được gọi là đường 559 ?

- A. Vì con đường này có tổng chiều dài là 559 km.
- B. Quyết định mở con đường này của thủ tướng là quyết định mang số 559.
- C. Tên con đường được đặt bằng thời gian mà Trung ương Đảng quyết định mở đường (tháng 5 - 1959).
- D. Đơn vị đầu tiên tiến hành mở đường có 559 đội viên.

Câu 37. Hiểu như thế nào về chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ?

- A. Đây là một hình thức mới của chủ nghĩa thực dân cũ, dựa trên nền tảng lực lượng quân nguy, dưới sự chỉ huy của cố vấn Mỹ, bằng phương tiện chiến tranh Mỹ.
- B. Đây là một hình thức chiến tranh của chủ nghĩa thực dân mới, được tiến hành bằng quân đội viễn chinh Mỹ và quân chư hầu.
- C. Đây là một hình thức chiến tranh của chủ nghĩa thực dân cũ, được tiến hành bằng Quân đội lính đánh thuê, dưới sự chỉ huy của cố vấn Mỹ, phương tiện chiến tranh Mỹ.
- D. Đây là một hình thức chiến tranh của chủ nghĩa thực dân mới, được tiến hành bằng quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy của cố vấn Mỹ, bằng phương tiện chiến tranh Mỹ.

Câu 38. Hiểu như thế nào về ấp chiến lược ?

- A. Ấp chiến lược là nơi tập trung quản lý hoạt động kinh tế của nhân dân miền Nam.
- B. Ấp chiến lược là một loại trại tập trung trá hình được dựng lên để kiểm soát, kìm kẹp nhân dân, thực hiện "tát nước bắt cá", đánh phá tận gốc phong trào đấu tranh cách mạng miền Nam.
- C. Ấp chiến lược là một mô hình xây dựng kinh tế - xã hội do Mĩ trực tiếp quản lý ở vùng đô thị miền Nam.
- D. Ấp chiến lược là một chính sách nhằm cướp lại ruộng đất của nhân dân ta, tạo điều kiện cho các thế lực địa chủ - tư sản hoá ở miền Nam phát triển làm chỗ dựa xã hội cho chính quyền Diệm.

Câu 39. Biện pháp nào không được Mĩ - Diệm áp dụng trong quá trình thực hiện chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ?

- A. Tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng hải quân và không quân ra miền Bắc.
- B. Trang bị phương tiện chiến tranh hiện đại, phổ biến chiến thuật "trục thẳng vận", "thiết xa vận" cho quân nguy.
- C. Tiến hành các cuộc hành quân càn quét quy mô lớn vào các căn cứ cách mạng.
- D. Tăng cường viện trợ quân sự cho chính quyền Diệm, xây dựng và phát triển lực lượng nguy quân đông, hiện đại.

Câu 40. Tại sao Đảng ta đưa chủ trương binh vận là một trong "ba mũi giáp công" để chống lại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ?

- A. Vì cuộc kháng chiến của dân tộc ta là cuộc chiến đấu không cân sức giữa một đế quốc hùng mạnh và một nước nhược tiểu.
- B. Vì cuộc kháng chiến của dân tộc ta là một cuộc kháng chiến chống lại chủ nghĩa thực dân mới, phải tích cực binh vận để làm tan rã, sụp đổ nguy quân, nguy quyền - chỗ dựa của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt".
- C. Vì lực lượng cách mạng miền Nam còn yếu, dùng binh vận là một mũi giáp công để thực hiện phương châm "lấy vũ khí địch để đánh địch".
- D. Vì cách mạng miền Nam là đi từ phong trào đấu tranh chính trị tiến lên phát động nhân dân tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng, binh vận cũng là một hình thức đấu tranh chính trị có hiệu quả.

Câu 41. Đặc điểm nổi bật của cuộc đấu tranh chống phá ấp chiến lược ở miền Nam?

- A. Hoạt động của lực lượng quân giải phóng có ý nghĩa quyết định cho thắng lợi của cuộc đấu tranh.
- B. Là cuộc đấu tranh "giành đất, giành dân" giữa lực lượng cách mạng và phản cách mạng tại các đô thị Miền Nam.

- C. Cuộc đấu tranh chống - phá áp chiến lược được tiến hành song song với hoạt động rào làng kháng chiến ở nông thôn miền Nam.
- D. Là cuộc đấu tranh liên tục, dai dẳng của nhân dân ta nhằm đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ.

Câu 42. Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Ấp Bắc?

- A. Cuộc đọ sức đầu tiên, thắng lợi đầu tiên của lực lượng vũ trang miền Nam với quân viễn chinh Mĩ.
- B. Chiến thắng này đã đánh dấu bước trưởng thành của lực lượng vũ trang Miền Nam, đánh dấu sự phá sản bước đầu của chiến thuật "trục thẳng vận", "thiết xa vận" của Mĩ.
- C. Là chiến thắng quan trọng, khẳng định quân dân miền Nam có đủ khả năng đánh bại Quân đội Mĩ trên chiến trường miền Nam.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 43. Sự kiện đảo chính lật đổ chính quyền Diệm 1/ 11/1963 chứng tỏ điều gì?

- A. Mâu thuẫn trong nội bộ chính quyền Sài Gòn, giữa Mĩ - Diệm ngày càng sâu sắc, không thể dung hoà được.
- B. Đánh dấu một thất bại quan trọng của Mĩ trong việc thiết lập một chính quyền tay sai ở Miền Nam.
- C. Đảo chính đã chứng tỏ chính quyền Sài Gòn đã lung lay, khủng hoảng sâu sắc.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 44. Tình hình Miền Nam sau đảo chính ngày 1/11/1963 là?

- A. Mĩ đã kịp thời đưa Dương Văn Minh lên thay và nhanh chóng ổn định tình hình.
- B. Phong trào đấu tranh chống nguy quyền ở Miền Nam tạm thời chấm dứt.
- C. Chính quyền Sài Gòn từ đây lâm vào một cuộc khủng hoảng triền miên, vô phương cứu chữa.
- D. Mĩ buộc phải áp dụng chiến lược chiến tranh mới, huy động số lượng lớn quân viễn chinh Mĩ vào Miền Nam để giúp chính quyền Sài Gòn đứng vững.

Câu 45. Thành tựu của nhân dân miền Nam trong cuộc đấu tranh chống, phá áp chiến lược?

- A. Năm 1963, địch chỉ kiểm soát được 1/2 tổng số ấp chiến lược trên toàn miền Nam.
- B. Năm 1962, cách mạng miền Nam vẫn kiểm soát được 1/2 lãnh thổ và 1/2 dân số Miền Nam.
- C. Năm 1965, kế hoạch áp chiến lược của Mĩ đã thất bại hoàn toàn.
- D. Năm 1964, địch chỉ kiểm soát được khoảng 1/5 số ấp so với dự kiến.

Câu 46. Mục tiêu của kế hoạch Giôn-xơn - Mác-na-ma-ra là gì?

- A. Hoàn thành bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

- B. Hoàn thành bình định miền Nam trong vòng 16 tháng.
- C. Hoàn thành bình định miền Nam trong vòng 24 tháng.
- D. Hoàn thành bình định có trọng điểm miền Nam trong vòng 2 năm.

Câu 47. Ý nghĩa của những thắng lợi trên mặt trận quân sự trong Đông Xuân 1964-1965?

- A. Là thắng lợi quân sự lớn, đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam Việt Nam.
- B. Là thắng lợi quân sự lớn, chứng tỏ quân dân miền Nam có thể đánh bại chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ.
- C. Là thắng lợi đánh dấu sự sụp đổ cơ bản của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt".
- D. Là thắng lợi quân sự lớn đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của quốc sách áp chiến lược của địch.

Câu 48. Một phong trào thi đua ở miền Nam trong thời kì chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt"?

- A. Năm lấy thất lưng địch mà đánh.
- B. Tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt.
- C. Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công.
- D. Vành đai diệt Mỹ.

Câu 49. Một phong trào thanh niên được phát động trong năm 1965 ở miền Nam?

- A. Phong trào "Hai giỏi".
- B. Phong trào "Ba sẵn sàng".
- C. Phong trào "Năm xung phong".
- D. Phong trào thi đua đạt danh hiệu "Dũng sĩ diệt Mỹ".

Câu 50. Nhiệm vụ nào sau đây không phải là nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau 1954?

- A. Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc, dân chủ.
- B. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Đấu tranh chống Mỹ, Diệm.
- D. Câu A và c đúng.

Câu 51. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam sau 1954 là gì?

- A. Tiến hành đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược của Mỹ, Diệm.
- B. Tiến hành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ.
- C. Cùng với miền Bắc tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. Không phải các nhiệm vụ trên.

Câu 52. Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai của chúng, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước?

- A. Có vai trò quan trọng nhất.
- B. Có vai trò cơ bản nhất.
- C. Có vai trò quyết định trực tiếp.
- D. Có vai trò quyết định nhất.

Câu 53. Thủ đô Hà Nội được giải phóng vào thời gian nào?

- A. 10 -10- 1954.
- B. 25 - 10 -1955.
- C. 12 - 12- 1954.
- D. 18 - 10 - 1954.

Câu 54. Nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau năm 1954 là gì?

- A. Đấu tranh chống Mỹ - Diệm.
- B. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. Chuyển sang tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Không phải các nhiệm vụ trên.

Câu 55. Đường lối thể hiện sự sáng tạo, độc đáo của Đảng trong thời chống Mỹ cứu nước là:

- A. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.
- B. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.
- C. Tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.
- D. Tất cả các đường lối trên.

Câu 56. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng vào thời gian nào?

- A. 10-10- 1954.
- B. 16-5-1954.
- C. 10- 10 - 1955.
- D. 13-5-1955.

Câu 57. Nhiệm vụ cơ bản nhất của cách mạng nước ta sau 1954 là gì?

- A. Xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hỗ trợ cho cách mạng miền Nam.
- B. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam chống Mỹ - nguy.
- C. Miền Bắc xây dựng Chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ, tiến tới thống nhất nước nhà.
- D. Miền Bắc xây dựng Chủ nghĩa xã hội, chi viện cho miền Nam, miền Nam tiến hành cách mạng dân chủ nhân dân, bảo vệ miền Bắc thực hiện thống nhất nước nhà.

Câu 58. Thắng lợi quan trọng trong công cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc là:

- A. Đã đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ phong kiến.
- B. Giải phóng hoàn toàn nông dân khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ phong kiến.
- C. Đưa nông dân lên địa vị làm chủ ở nông thôn.
- D. Tất cả những vấn đề trên.

Câu 59. Đến năm 1960, ở miền Bắc có 85% hộ nông dân, 68% diện tích đất đai vào hợp tác xã nông nghiệp. Đó là kết quả của:

- A. Cải cách ruộng đất.
- B. Khôi phục kinh tế.
- C. Cải tạo xã hội chủ nghĩa.
- D. Xây dựng hợp tác xã.

Câu 60. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến phong trào Đồng khởi 1959 - 1960 là:

- A. Mĩ - Diệm phá Hiệp định Giơ-ne-vơ, thực hiện chính sách "tổ cộng" "diệt cộng".
- B. Do có nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Đảng về đường lối cách mạng miền Nam.
- C. Do chính sách cai trị của Mĩ-Diệm làm cho cách mạng miền Nam bị tổn thất nặng nề.
- D. Do nhân dân miền Nam muốn đứng lên giành lấy quyền sống.

Câu 61. Điền vào chỗ trống câu sau: "Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, bằng " "

- A. Lực lượng vũ trang nhân dân kết hợp với lực lượng chính trị.
- B. Lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang nhân dân.
- C. Sự kết hợp giữa đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và ngoại giao.
- D. Con đường bạo lực cách mạng.

Câu 62. Tháng 2 - 1959, diễn ra cuộc nổi dậy của đồng bào miền Nam ở:

- A. Trà Bồng (Quảng Ngãi).
- B. Phước Hiệp (Bến Tre).
- C. Bác Ái (Ninh Thuận).
- D. Cai Lậy (Mĩ Tho).

Câu 63. Kết quả lớn nhất của phong trào "Đồng khởi" là:

- A. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở 600 xã ở Nam Bộ, 904 thôn ở Trung Bộ, 3200 thôn ở Tây Nguyên.
- B. Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển, lực lượng chính trị được tập hợp đông đảo.
- C. Ủy ban nhân dân tự quản tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ chia cho dân cày nghèo.
- D. Sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20- 12-1960).

Câu 64. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào "Đồng khởi" là:

- A. Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ ở miền Nam.
- B. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- C. Đánh đầu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tấn công địch.
- D. Sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20 - 12 -1960).

Câu 65. Đại hội đại biểu toàn Quốc lần III của Đảng họp ở đâu, vào thời gian nào?

- A. Ở Chiêm Hoá (Tuyên Quang). Từ 11 đến 19 - 2 - 1955.
- B. Ở Tân Trào (Tuyên Quang). Từ 10 đến 19 - 5 - 1960.
- C. Ở Hà Nội. Từ 5 đến 10 - 9 - 1960.
- D. Ở Hà Nội. Từ 6 đến 10 - 10 - 1960.

Câu 66. Đại hội lần III của Đảng đã bầu ai làm Chủ tịch Đảng và Bí thư thứ nhất?

- A. Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, Trường Chinh làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng.
- B. Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, Lê Duẩn làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng.
- C. Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, Võ Nguyên Giáp làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng.
- D. Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, Đỗ Mười làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng.

Câu 67. Đại hội lần III của Đảng được Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định vấn đề gì?

- A. "Đại hội xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hoà bình thống nhất nước nhà".
- B. "Đại hội thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở miền Bắc".
- C. "Đại hội xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn ở miền Nam".
- D. "Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam".

Câu 68. Miền Bắc đề ra Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất vào thời gian nào?

- A. 1960 - 1965.
- B. 1961 - 1965.
- C. 1965 - 1968.
- D. 1960- 1964.

Câu 69. Trong Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Nhà nước đầu tư vốn cho xây dựng kinh tế chiếm tỉ lệ bao nhiêu so với thời kì khôi phục kinh tế?

- A. 60% so với thời kì khôi phục kinh tế.

- B. 61,2% so với thời kì khôi phục kinh tế.
- C. 65,5% so với thời kì khôi phục kinh tế.
- D. 67% so với thời kì khôi phục kinh tế.

Câu 70. Tổng thống nào của Mỹ đề ra chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam?

- A. Ai-xen-hao
- B. Ken-nơ-di.
- C. Giôn-xơn.
- D. Ru-dơ-ven.

Câu 71. "Chiến tranh đặc biệt" nằm trong hình thức nào của chiến lược toàn cầu mà Mỹ đề ra?

- A. "Phản ứng linh hoạt".
- B. "Ngăn đe thực tế".
- C. "Lấp chỗ trống".
- D. "Chính sách thực lực".

Câu 72. Âm mưu cơ bản của "Chiến tranh đặc biệt" mà Mỹ áp dụng ở miền Nam Việt Nam là gì?

- A. Đưa quân chư hầu vào miền Nam Việt Nam.
- B. "Dùng người Việt đánh người Việt".
- C. Đưa quân Mỹ ào ạt vào miền Nam.
- D. Đưa cố vấn Mỹ ào ạt vào miền Nam.

Câu 73. Lực lượng cố vấn Mỹ đưa vào miền Nam đến 1964 bao nhiêu?

- A. 1.100 tên.
- B. 11.000 tên.
- C. 26.000 tên.
- D. 30.000 tên.

Câu 74. Chỗ dựa của "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở miền Nam là:

- A. Áp chiến lược.
- B. Lực lượng quân đội nguy.
- C. Lực lượng cố vấn Mỹ.
- D. Áp chiến lược và lực lượng quân đội nguy.

Câu 75. Mỹ - Ngụy dự định thực hiện những mục tiêu của "Chiến tranh đặc biệt" trọng tâm là "bình định" trong vòng 18 tháng. Mục tiêu đó nằm trong kế hoạch:

- A. Dồn dân lập ấp chiến lược.
- B. Stalây - Taylo.
- C. Giôn-xơn - Mácnamara.

D. Kennodi.

Câu 76. Trên mặt trận quân sự chiến thắng nào của quân dân ta mở ra khả năng đánh bại "Chiến tranh đặc biệt"?

- A. Bình Giã (Bà Rịa).
- B. Ba Gia (Quảng Ngãi).
- C. Đồng Xoài (Biên Hoà).
- D. Ấp Bắc (Mỹ Tho).

Câu 77. Chiến thắng quân sự nào của ta đã làm phá sản về cơ bản "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ?

- A. Ấp Bắc.
- B. Bình Giã.
- C. Đồng Xoài.
- D. Ba Gia.

Câu 78. Cuộc đấu tranh chính trị tiêu biểu nhất trong năm 1963 của đồng bào miền Nam?

- A. Cuộc biểu tình của 2 vạn tăng ni Phật tử Huế (8 - 5 - 1963).
- B. Hoà thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối chính quyền Diệm ở Sài Gòn (11-6 - 1963).
- C. Cuộc biểu tình của 70 vạn quân chúng Sài Gòn (16 - 6 - 1963).
- D. Cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm (01 - 11 - 1963).

Câu 79. Thực hiện khẩu hiệu "Người cày có ruộng" Đảng ta đã có chủ trương gì?

- A. Giải phóng giai cấp nông dân.
- B. Tiến hành cải cách ruộng đất.
- C. Khôi phục kinh tế.
- D. Cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Câu 80. Ý nghĩa nào là cơ bản nhất của những thành tựu đạt được trong thời kỳ khôi phục kinh tế ở miền Bắc (1954 - 1957)?

- A. Nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá được phục hồi.
- B. Tạo điều kiện cho nền kinh tế miền Bắc phát triển.
- C. Nâng cao đời sống của nhân dân.
- D. củng cố miền Bắc, có vũ cách mạng miền Nam.

Câu 81. Miền Bắc tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất trong khoảng thời gia nào?

- A. 1954 - 1956.
- B. 1956 - 1958.
- C. 1958 - 1960.

D. 1954 - 1957.

Câu 82. Trong công cuộc cải tạo Xã hội chủ nghĩa, miền Bắc tập trung giải quyết khâu chính trên lĩnh vực nào?

- A. Thương nghiệp.
- B. Nông nghiệp.
- C. Thủ công nghiệp.
- D. Công nghiệp.

Câu 83. Đến năm 1960, miền Bắc có 85% hộ nông dân, 68% diện tích đất đai vào hợp tác xã nông nghiệp. Đó là kết quả của:

- A. Cải cách ruộng đất.
- B. Khôi phục kinh tế.
- C. Cải tạo Xã hội chủ nghĩa.
- D. Xây dựng cơ sở - vật chất của Chủ nghĩa xã hội.

Câu 84. Đến năm 1960, miền Bắc có 172 xí nghiệp do nhà nước quản lý hơn 500 xí nghiệp công nghiệp địa phương. Đó là kết quả của:

- A. Bước đầu phát triển kinh tế.
- B. Khôi phục kinh tế.
- C. Cải tạo Xã hội chủ nghĩa.
- D. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Câu 85. Đến cuối năm 1960 miền Bắc có bao nhiêu hộ nông dân và số ruộng đất vào hợp tác xã nông nghiệp?

- A. 82% hộ nông dân với 68% ruộng đất.
- C. 83% hộ nông dân với 68% ruộng đất.
- C. 84% hộ nông dân với 68% ruộng đất.
- D. 85% hộ nông dân với 68% ruộng đất.

Câu 86. Đến cuối năm 1960 miền Bắc có bao nhiêu hộ vào công tư hợp doanh?

- A. 77%
- B. 87%
- C. 97%
- D. 100%

Câu 87. Kết quả lớn nhất của công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất ở miền Bắc (1958 - 1960) là gì?

- A. Thúc đẩy sản xuất phát triển, nhất là trong điều kiện chiến tranh.
- B. Hợp tác xã bảo đảm đời sống cho nhân dân lao động.
- C. Tạo điều kiện vật chất, tinh thần cho người đi chiến đấu và phục vụ chiến tranh.

D. Xoá bỏ chế độ người bóc lột người.

Câu 88. "Chúng ta đã phạm một số sai lầm như đã đồng nhất cải tạo với xoá bỏ tư hữu và các thành phần kinh tế cá thể, thực hiện sai các nguyên tắc xây dựng hợp tác xã là tự nguyện, công bằng, dân chủ, cùng có lợi". Đó là một số sai lầm của ta trong thời kì nào?

- A. Phong trào cách mạng 1930 - 1931.
- B. Phong trào cách mạng 1936 - 1939.
- C. Cải cách ruộng đất 1954.
- D. Cải tạo quan hệ sản xuất 1958 - 1960.

Câu 89. Trọng tâm phát triển kinh tế miền Bắc thời kì 1958 - 1960 là gì?

- A. Phát triển thành phần kinh tế cá thể.
- B. Phát triển thành phần kinh tế quốc doanh.
- C. Phát triển thành phần kinh tế tư nhân.
- D. Phát triển thành phần kinh tế hợp tác xã.

Câu 90. Năm 1960 số lượng trường đại học ở miền Bắc có tất cả là:

- A. 9 trường.
- B. 15 trường.
- C. 21 trường.
- D. 32 trường.

Câu 91. Đảng ta chủ trương cải tạo họ bằng phương pháp hoà bình, sử dụng mặt tích cực nhất của họ để phục vụ cho công cuộc xây dựng miền Bắc. Họ là giai cấp nào?

- A. Tư sản dân tộc.
- B. Tư sản mại bản.
- C. Địa chủ phong kiến.
- D. Tiểu tư sản.

Câu 92. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam sau 1954 là gì?

- A. Tiếp tục đấu tranh vũ trang chống thực dân Pháp.
- B. Đấu tranh chính trị chống Mĩ - Diệm, đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, bảo vệ hoà bình.
- C. Bảo vệ miền Bắc Xã hội chủ nghĩa, để miền Bắc đủ sức chi viện cho miền Nam.
- D. Chống "tố cộng", "diệt cộng", đòi quyền tự do, dân chủ.

Câu 93. Mĩ - Diệm ra "đạo luật 10 - 59" vào thời gian nào?

- A. Tháng 3 – 1959
- B. Tháng 5- 1959.
- C. Tháng 7-1959.
- D. Tháng 9- 1959.

Câu 94. Việc Mĩ - Diệm mở rộng chiến dịch "tố cộng", "diệt cộng", ra sắc lệnh "đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật", thực hiện "đạo luật 10-59". Chứng tỏ điều gì?

- A. Sự suy yếu và ngày càng bị cô lập của chúng.
- B. Sức mạnh về quân sự của Mĩ-Diệm.
- C. Chính sách độc tài của chế độ gia đình trị.
- D. Mĩ - Diệm rất mạnh.

Câu 95. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 (đầu năm 1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là gì?

- A. B. Đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang giành chính quyền.
- B. A. Đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- C. C.
- D. D. Đấu tranh giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.

Câu 96. Có nghị quyết Trung ương Đảng 15 soi sáng nhân dân Trà Bồng, Quảng Ngãi đã nổi dậy vào thời gian nào?

- A. 5 - 1959.
- B. 6 - 1959.
- C. 7 - 1959.
- D. 8 - 1959.

Câu 97. Phong trào "Đồng khởi", dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bến Tre bắt đầu vào ngày nào?

- A. 17-1-1960.
- B. 17-2-1959.
- C. 17-3-1959.
- D. 17-4-1959.

Câu 98. Trong nội dung cơ bản của Nghị quyết Trung ương 15, điểm gì có quan hệ với phong trào "Đồng Khởi" (1960)?

- A. Con đường cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền.
- B. Khởi nghĩa bằng lực lượng chính trị của quần chúng.
- C. Trong khởi nghĩa, lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu kết hợp với lực lượng vũ trang nhân dân.
- D. Thực hiện bằng bạo lực của quần chúng, đấu tranh bằng lực lượng chính trị của quần chúng kết hợp với lực lượng vũ trang.

Câu 99. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời ngày nào?

- A. 20-9-1960.
- B. 20-10-1960.

C.20-11-1960.

D. 20-12-1960.

Câu 100. Đại hội nào của Đảng được xác định là "Đại hội xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam. thống nhất nước nhà"?

A. Đại hội lần thứ I.

B. Đại hội lần thứ II.

C. Đại hội lần thứ III.

D. Đại hội lần thứ IV.

Câu 101. Để hoàn thành nhiệm vụ chung, vai trò của miền Bắc sẽ là gì?

A. Miền Bắc là hậu phương, có vai trò quyết định trực tiếp.

B. Miền Bắc là hậu phương, có vai trò quyết định nhất.

C. Miền Bắc là hậu phương, có nhiệm vụ chi viện cho cách mạng miền Nam.

D. Miền Bắc là hậu phương, có nhiệm vụ bảo vệ cách mạng miền Nam.

Câu 102. Để hoàn thành nhiệm vụ chung, vai trò của cách mạng miền Nam là gì?

A. Miền Nam là tiền tuyến, có vai trò bảo vệ cách mạng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

B. Miền Nam là tiền tuyến, có vai trò quyết định nhất.

C. Miền Nam là tiền tuyến, có vai trò quyết định trực tiếp.

D. Miền Nam là tiền tuyến, hậu thuẫn cho cách mạng miền Bắc.

Câu 103. Trọng tâm của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) ở miền Bắc là gì?

A. Công nghiệp nhẹ.

B. Công nghiệp nặng.

C. Cải tạo Xã hội chủ nghĩa.

D. Xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

Câu 104. Đại hội lần III của Đảng được Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định là:

A. "Đại hội xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hoà bình thống nhất nước nhà".

B. "Đại hội thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở miền Bắc".

C. "Đại hội xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn ở miền Nam".

D. "Đại hội xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam".

Câu 105. Trong giai đoạn 1961 - 1965 miền Bắc đã phát triển nhiều nhà máy công nghiệp nặng đó là:

A. Khu gang thép Thái Nguyên, khu công nghiệp Việt Trì, Thượng Đình (Hà Nội).

B. Khu gang thép Thái Nguyên, nhà máy nhiệt điện Uông Bí, thủy điện Thác Bà.

C. Khu công nghiệp Việt Trì, nhà máy đường Văn Điển, sứ Hải Dương.

D. Pin Văn Điển, sứ Hải Dương, dẹt 8-3, dẹt kim Đông Xuân.

Câu 106. Thành tựu lớn nhất miền Bắc đã đạt được trong thời kì kế hoạch 5 năm (1961-1965) là:

- A. Công nghiệp, nông nghiệp đạt sản lượng cao đủ sức chi viện cho miền Nam.
- B. Thương nghiệp góp phần phát triển kinh tế, củng cố quan hệ sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.
- C. Văn hoá giao dục, y tế phát triển, số học sinh phổ thông tăng 2,7 triệu.
- D. Bộ mặt miền Bắc thay đổi, đất nước, xã hội, con người đều đổi mới.

Câu 107. Ý nghĩa lớn nhất của kế hoạch 5 năm (1961 - 1965) là:

- A. Bộ mặt miền Bắc thay đổi khác trước rất nhiều.
- B. Nền kinh tế miền Bắc đủ sức chi viện cho miền Nam.
- C. Miền Bắc đủ sức để tự bảo vệ sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội.
- D. Miền Bắc được củng cố và lớn mạnh, có khả năng tự bảo vệ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hậu phương.

Câu 108. Hạn chế lớn nhất của miền Bắc trong thời kỳ tiến hành Kế hoạch 5 năm (1961 – 1965) là:

- A. Chủ trương phát triển chủ yếu thành phần kinh tế quốc doanh và hợp tác xã, hạn chế phát triển các thành phần kinh tế khác.
- B. Chủ trương ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, hiện đại hoá nền kinh tế vốn bé nhỏ.
- C. Xoá bỏ thành phần kinh tế cá thể, tư nhân.
- D. Có những sai lầm trong cải cách ruộng đất.

Câu 109. Đâu là hạn chế trong đường lối đưa miền Bắc tiến lên Chủ nghĩa xã hội?

- A. Nông nghiệp được coi là cơ sở của công nghiệp.
- B. Áp dụng khoa học - kĩ thuật, sử dụng cơ khí trong công nghiệp.
- C. Phương châm tiến lên Chủ nghĩa xã hội nhanh, mạnh, vững chắc.
- D. Từng bước nâng cao đời sống vật chất và văn hoá cho nhân dân.

Câu 110. Miền Bắc phải chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế cho phù hợp với điều kiện thời chiến bắt đầu từ lúc nào?

- A. 5 - 8 - 1964.
- B. 7 - 1 - 1965.
- C. 7 - 2 - 1965.
- D. 7 - 3 - 1965.

Câu 111. Âm mưu thâm độc nhất của "Chiến tranh đặc biệt" là gì?

- A. Dùng người Việt đánh người Việt.
- B. Sử dụng phương tiện chiến tranh và "cô vấn Mỹ.

- C. Tiến hành đồn dân, lập "ấp chiến lược".
- D. Phá hoại cách mạng miền Bắc.

Câu 112. Nội dung nào sau đây nằm trong công thức của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt"?

- A. Được tiến hành quân đội tay sai, do "cố vấn" Mỹ chỉ huy, dựa vào vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ.
- B. Tiến hành hoạt động phá hoại miền Bắc, phong tỏa biên giới.
- C. Đưa quân chủ hầu của Mỹ vào miền Nam Việt Nam.
- D. Thực hiện Đông Dương hoá chiến tranh.

Câu 113. Yếu tố nào được xem là "xương sống" của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt"?

- A. Quân đội ngụy.
- B. Chính quyền Sài Gòn.
- C. "Áp chiến lược".
- D. Đô thị (hậu cứ).

Câu 114. Mỹ - ngụy xây dựng hệ thống "Áp chiến lược" nhằm mục đích gì?

- A. Tách cách mạng ra khỏi dân, nhằm cô lập cách mạng.
- B. Hỗ trợ chương trình "bình định" miền Nam của Mỹ - ngụy.
- C. Tìm kẹp, kiểm soát dân, nắm chặt dân.
- D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 115. Chiến thuật được sử dụng trong "Chiến tranh đặc biệt" là:

- A. Đồn dân lập "ấp chiến lược".
- B. "Trục thẳng vận", "thiết xa vận".
- C. Càn quét tiêu diệt lực lượng cách mạng.
- D. "Bình định" toàn bộ miền Nam.

Câu 116. Mục tiêu cơ bản của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" là gì?

- A. "Bình định" miền Nam trong 8 tháng.
- B. "Bình định" miền Nam trong 18 tháng.
- C. "Bình định" miền Nam có trọng điểm.
- D. "Bình định" trên toàn miền Nam.

Câu 117. Cuộc đảo chính lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm diễn ra vào ngày:

- A. 11 - 11 - 1963
- B. 11 - 11 - 1960.
- C. 22 - 11 - 1963.
- D. 1 - 11 - 1963.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM SỬ 12 BÀI 21 : VIỆT NAM TỪ 1954 ĐẾN 1965

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	B	Câu 60	B
Câu 2	B	Câu 61	B
Câu 3	B	Câu 62	A
Câu 4	D	Câu 63	D
Câu 5	A	Câu 64	C
Câu 6	D	Câu 65	C
Câu 7	D	Câu 66	B
Câu 8	D	Câu 67	A
Câu 9	B	Câu 68	B
Câu 10	C	Câu 69	B
Câu 11	B	Câu 70	B
Câu 12	A	Câu 71	A
Câu 13	B	Câu 72	B
Câu 14	B	Câu 73	C
Câu 15	D	Câu 74	D
Câu 16	A	Câu 75	B
Câu 17	C	Câu 76	D
Câu 18	C	Câu 77	B
Câu 19	D	Câu 78	C
Câu 20	B	Câu 79	B
Câu 21	B	Câu 80	A
Câu 22	C	Câu 81	C

Câu 23	A	Câu 82	B
Câu 24	B	Câu 83	C
Câu 25	D	Câu 84	C
Câu 26	C	Câu 85	D
Câu 27	C	Câu 86	C
Câu 28	D	Câu 87	D
Câu 29	C	Câu 88	D
Câu 30	B	Câu 89	B
Câu 31	D	Câu 90	A
Câu 32	A	Câu 91	A
Câu 33	B	Câu 92	B
Câu 34	B	Câu 93	B
Câu 35	B	Câu 94	A
Câu 36	C	Câu 95	C
Câu 37	D	Câu 96	D
Câu 38	B	Câu 97	A
Câu 39	A	Câu 98	D
Câu 40	D	Câu 99	D
Câu 41	D	Câu 100	C
Câu 42	C	Câu 101	B
Câu 43	A	Câu 102	C
Câu 44	C	Câu 103	B
Câu 45	D	Câu 104	A
Câu 46	D	Câu 105	A

Câu 47	C	Câu 106	D
Câu 48	C	Câu 107	D
Câu 49	C	Câu 108	A
Câu 50	D	Câu 109	C
Câu 51	B	Câu 110	A
Câu 52	C	Câu 111	A
Câu 53	A	Câu 112	A
Câu 54	C	Câu 113	C
Câu 55	C	Câu 114	D
Câu 56	B	Câu 115	B
Câu 57	D	Câu 116	B
Câu 58	B	Câu 117	D
Câu 59	C		